

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DSST

Ngày: 30/11/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận**

2. Ông **Nguyễn Hồng Quân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 319/2022/TLST-DS, ngày 14/02/2022; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS, ngày 10/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS, ngày 02/11/2022 và thông báo dời lịch xét xử vụ án dân sự số: 01/TB-TA, ngày 18/11/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Thanh Ng, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Sơn Thị Sa V, sinh năm 1975; Anh Phùng Q, sinh năm 1974; Cùng cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, đều vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh Ng trình bày: Chị Thạch Thị Thanh Ng có tham gia hụi do cho chị Sơn Thị Sa V làm chủ đầu thảo. Hai bên thỏa thuận chơi hụi với nội dung và hình thức như sau:

- Hụi mở ngày 30/6/2015, loại hụi 10.000.000 đồng, khai theo vụ lúa, hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, nhưng chủ đầu thảo có giao danh sách hụi viên cho các hụi viên theo dõi, hụi gồm 19 phần, chị Ng tham gia 01 phần, tên trong dây hụi là S, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 30/6/2015, người nào bỏ thăm cao nhất thì hốt hụi, đầu thảo hưởng huê hồng cho mỗi lần khai là

4.000.000 đồng, dây hụi này khai được 15 lần đến lần thứ 16 thì chủ đầu thảo tuyên bố úp hụi, chị Ng đóng hụi sống trong 15 lần với số tiền 70.180.000 đồng.

- Hụi mở ngày 15/7/2017, loại hụi 10.000.000 đồng, khai theo vụ lúa, hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, nhưng chủ đầu thảo có giao danh sách hụi viên cho các hụi viên theo dõi, hụi gồm 13 phần. Trong dây 3, dây 4 chị Ng tham gia mỗi dây 01 phần, tên trong dây hụi là S, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 15/7/2017, người nào bỏ thăm cao nhất thì hốt hụi, đầu thảo hưởng huê hồng cho mỗi lần khai là 4.000.000 đồng, các dây hụi này khai được 09 lần đến lần thứ 10 thì chủ đầu thảo tuyên bố úp hụi, cụ thể ở dây hụi thứ 3, chị Ng đóng được hụi sống với số tiền 48.370.000 đồng; Ở dây 4, chị Ng đóng được hụi sống với số tiền 46.580.000 đồng.

Như vậy tổng cộng 03 dây hụi nêu trên thì chị Ng đã đóng hụi sống bằng 165.130.000 đồng. Chị Ng yêu cầu chị Sa V cùng chồng là anh Phùng Q có nghĩa vụ liên đới trả nợ hụi cho chị vì việc tham gia góp hụi giữa chị với chị Sa V, anh Phùng Q biết vì mỗi lần khai hụi là hụi viên đến khai hụi tại nhà chị Sa V, anh Q nhưng anh Q không có phản đối. Chị Ng không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Sơn Thị Sa V trình bày: Chị Sa V thừa nhận có tổ chức làm đầu thảo các dây hụi nêu trên và chị Thanh Ng có tham gia chơi hụi, góp hụi sống với số tiền như chị Ng trình bày. Do nhiều hụi viên trong các dây hụi không góp hụi chót đầy đủ nên chị V không còn khả năng choàng hụi và tuyên bố úp hụi. Chị Sa V đồng ý trả cho chị Ng số tiền hụi sống còn nợ của 03 dây hụi nêu trên bằng 165.130.000 đồng, chị V thừa nhận anh Q chồng chị biết việc chị có mở hụi nhưng anh Q không rõ nội dung cụ thể việc góp hụi giữa các bên. Chị Sa V không có sử dụng tiền huê hồng có được từ việc làm chủ đầu thảo hụi vào trong sinh hoạt gia đình nên chị không đồng ý anh Q có nghĩa vụ trả nợ cùng chị.

Tại bản tự khai ngày 20/9/2022 của bị đơn anh Phùng Q trình bày: Anh là chồng của chị Sa V, việc chị V tham gia góp hụi và làm chủ đầu thảo hụi thì anh không biết và anh không đồng ý trả nợ cùng chị Sa V.

Những vấn đề các đương sự thống nhất: Chị Sa V thừa nhận nợ và đồng ý trả số tiền hụi sống mà chị Thanh Ng đã góp bằng 165.130.000 đồng trong dây hụi mở ngày 30/6/2015, ngày 15/7/2017 (Dây 3, 4), cùng loại hụi 10.000.000 đồng.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất: Chị Ng yêu cầu anh Q có trách nhiệm cùng với chị Vương trả nợ nhưng chị V, anh Q không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Bị đơn chị Sơn Thị Sa V, anh Phùng Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V, anh Q.

Ngày 30/8/2022, Tòa án ra quyết định nhập 03 vụ án thụ lý từ số: 317 đến số: 319/2022/TLST-DS, ngày 14/02/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” thành 01 vụ án thụ lý số: 319/2022/TLST-DS, ngày 14/02/2022.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị Thanh Ng và chị Sơn Thị Sa V có lời khai thống nhất xác định: Chị Sơn Thị Sa V có làm chủ đầu thảo hui các dây hui mở ngày 30/6/2015, ngày 15/7/2017 (Dây 3, 4), loại hui 10.000.000 đồng, hui khai theo vụ lúa, chị Thạch Thị Thanh Ng có tham gia trong các dây hui do chị Sa V mở làm chủ đầu thảo và chị Ng có đóng tiền hui sống như chị Ng đã khởi kiện bằng 165.130.000 đồng, chị Sa V đồng ý trả số tiền nợ hui này cho chị Thanh Ng. Đây là tình tiết nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Sơn Thị Sa V chỉ đồng ý cá nhân chị trả nợ cho chị Ng, chồng chị anh Q không có nghĩa vụ trả nợ cùng. Chị V cho rằng chị mở hui anh Q biết, không phản đối nhưng anh Q không biết việc chị thỏa thuận chơi hui với hui viên như thế nào và không sử dụng chung số tiền này. Xét thấy, khi chị Sa V mở hui làm chủ đầu thảo là trong thời kỳ hôn nhân, anh Q vẫn sống chung nhà, việc khai hui cũng tổ chức tại nhà chị Sa V, anh Q cũng không phản đối, việc tổ chức hui cũng nhằm mục đích sử dụng cho gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ buộc chị Sa V cùng anh Phùng Q phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho chị N với số tiền 165.130.000 đồng. Chị Thạch Thị Thanh N không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Sơn Thị Sa V, anh Phùng Q phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 42, 92, 147 và Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh Ng.

Buộc chị Sơn Thị Sa V, anh Phùng Q có trách nhiệm liên đới trả nợ chị Thạch Thị Thanh Ng số tiền hội sống mà chị Ng đã góp bằng 165.130.000 đồng (Trong các dây hội mở ngày 30/6/2015; ngày 15/7/2017 (Dây 3, 4) cùng loại hội 10.000.000 đồng, hội khui theo vụ lúa). Chị Thạch Thị Thanh Ng không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Sơn Thị Sa V, anh Phùng Q phải chịu 8.256.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Thanh Ng không phải chịu án phí; Hoàn trả cho chị Thạch Thị Thanh Ng số tiền tạm ứng án phí 4.127.500 đồng theo các biên lai thu tiền số 0008854, 0008855, 0008856, cùng ngày 11/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

